

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 119/2019/HSST

Ngày : 23/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

2/. Ông TỪ HỒNG HẢI

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông LÊ VĂN THẢO - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 23 tháng 8 năm 2019. Tại Hội trường Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2019/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/QĐ-HSST ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **THÁI QUỐC B.** Sinh ngày 26 tháng 3 năm 1995. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 23B - Đường C, Phường B, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: 23B - Đường C, Phường B, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Thái Hùng D, sinh năm 1962. Hiện ở tại: 23B - Đường C, Phường B, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng; Con bà: Nguyễn Thị H (chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 43/2019 ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa thi hành). Bị bắt ngày 23/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

2/ Họ và tên: **ÔN VĂN G.** Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1993. Nơi sinh: Đồng Nai. Nơi ĐKNKTT: 99/26 - Đường G, phường H, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 207/31 - Đường G, phường H, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Sửa xe máy. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Ôn Văn B, sinh năm 1965; Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1970. Hiện ở tại: 207/31 - Đường G, phường H, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 21/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1978. Hiện cư trú tại: D.11, Khu quy hoạch D, Phường N, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Văn Phú, sinh năm 1998. Hiện cư trú tại: Xã H, huyện H, Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Quốc B là đối tượng đang bị Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng khởi tố, điều tra về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian chờ Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xét xử, Bình lại tiếp tục có hành vi Trộm cắp xe máy, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/3/2019, Thái Quốc B mang theo 01 cờ lê 10, đến bãi giữ xe của Siêu thị Big C ở đường Hồ Tùng Mậu, Phường 3, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, lấy trộm biển số xe 49B1-189.10 của một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen rồi mang về nhà cất giấu. Khoảng 23 giờ 30 ngày 27/3/2019, Bình nhờ Lê Cao Minh (Sinh năm 1994, HKTT tại: 29 - Phan Bội Châu, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế) chở đến tiệm Internet ở đường Mạc Đình Chi, Phường 4, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, Bình nói với Minh là để đi chơi game. Khi đến nơi, Bình không vào tiệm Internet mà đi loang quanh tìm kiếm xe máy để trộm cắp thì phát hiện trước Nhà xe Minh Trí tại D.11, Khu quy hoạch D, Phường N, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng có 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 49B1-333.33 dựng trước nhà, không có người trông coi. Bình đi đến chỗ để xe, dùng vạm phá khóa mang theo, phá khóa xe rồi nổ máy, chạy đến đường An Bình, Phường 3, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, tháo biển số 49B1-333.33 đem vứt vào thùng rác ở đầu đường Xuân An, Phường 3, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Sau đó Bình điều kHxe đến đậu trên vỉa hè, đối diện Quán bánh canh Xuân An, Phường 3, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng rồi đi bộ về nhà ngủ. Đến chiều ngày 28/3/2019, Bình lấy biển số 49B1-189.10 đang cất giấu trong nhà, đem đến chỗ đậu xe và lắp vào chiếc xe đã trộm cắp. Tối ngày 29/3/2019, Bình vào nhóm Facebook có tên là “Hội xe (noop) Sài Gòn” rao bán chiếc xe đã trộm cắp với giá 9.700.000 đồng.

Sáng ngày 30/3/2019, Ôn Văn G sử dụng tài khoản “TRUONG GIANG” của mình, vào Facebook của nhóm “Hội xe (noop) Sai gon” thì thấy tài khoản Facebook tên “Tuấn Kiệt” của Bình có đăng tin bán chiếc xe trên nên Giang nhắn tin cho Bình qua ứng dụng Messenger Facebook để hỏi mua. Trong quá trình nhắn tin qua lại, Bình có gửi hình chiếc xe cho Giang xem và nói cho Giang biết là xe không có giấy tờ và xe lại được rao bán trên trang Facebook của nhóm “Hội xe (noop) Saigon”, là nhóm chuyên mua bán xe trộm cắp, nên khi đó Giang biết rõ là chiếc xe này do Bình phạm tội mà có, tuy nhiên vì thấy giá xe rẻ, mua rồi bán lại sẽ có lời nên Giang vẫn quyết định mua và đặt cọc cho Bình bằng 02 thẻ cào điện thoại mạng Viettel trị giá 200.000 đồng/02 thẻ rồi đón xe lên Đà Lạt để mua xe. Khoảng 22 giờ 10 cùng ngày, Giang và Bình gặp nhau tại Đà Lạt, hai bên thỏa thuận giá bán chiếc xe là 8.700.000 đồng, Giang đưa số tiền còn lại là 8.500.000 đồng cho Bình rồi lấy xe điều kHra Bến xe Thành Bưởi Đà Lạt để gửi xe về Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền bán xe Thái Quốc B đã tiêu xài hết.

Sau khi đem xe về Thành phố Hồ Chí Minh, Ôn Văn G sử dụng được 04 ngày thì đăng bán chiếc xe nói trên trên nhiều nhóm mua bán xe của trang Facebook với giá 20.000.000 đồng thì được anh Trần Văn Phú (Sinh năm 1998. Hộ khẩu thường trú tại: Xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang) hỏi mua. Quá trình mua bán, Giang nói với anh Phú do Giang làm mất giấy tờ xe nên đồng ý bán cho anh Phú với giá 13.000.000 đồng, khi nào làm được giấy tờ thì anh Phú sẽ đưa thêm 7.000.000 đồng nữa. Anh Phú đồng ý và trả cho Giang 13.000.000 đồng rồi đem xe về nhà mình. Số tiền bán xe Giang đã tiêu xài hết.

Ngày 04/4/2019 Cơ quan Công an triệu tập Thái Quốc B và Ôn Văn G lên làm việc, Bình và Giang đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá số 199/KL-ĐG ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: Tài sản của anh Vũ Ngọc Hbị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 49B1-333.33, trị giá 25.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi xe và trả lại cho anh Vũ Ngọc Hiền, anh Hkhông yêu cầu bồi thường gì thêm và viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ai thắc mắc, khiếu nại gì đối với Kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 01/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Thái Quốc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố Ôn Văn G về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Quốc B khai nhận vào tối ngày 27/3/2019 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô trị giá 25.800.000 đồng của anh Vũ Ngọc H với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Bị cáo Ôn Văn G khai vào tối ngày 30/3/2019 sau khi đọc tin nhắn bán xe mô tô của Thái Quốc B đăng trên Facebook, bị cáo có liên lạc bằng điện thoại với Thái Quốc B và sau đó trực tiếp lên Đà Lạt gặp Bình để mua xe, mặc dù bị cáo biết rõ xe này do Thái Quốc B phạm tội mà có, sau khi mua, Giang đã đem chiếc xe nói trên về Thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng một thời gian ngắn rồi bán cho người khác với giá cao hơn giá đã mua. Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện việc phạm tội với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, cả hai bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Thái Quốc B và Ôn Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo Thái Quốc B đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, với trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.800.000 đồng; Hành vi của bị cáo Ôn Văn G đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với cả hai bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Thái Quốc B; Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ôn Văn G. Xử phạt bị cáo Thái Quốc B từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Ôn Văn G từ 06 đến 09 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và đã trả lại cho người bị mất, cha của bị cáo Ôn Văn G đã trả lại 13.000.000 đồng cho anh Trần Văn Phú. Đến nay người bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án, các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 49B1- 333.33, Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý: Trả lại cho người bị hại nên không xem xét để giải quyết tiếp; phần vật chứng còn lại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Thái Quốc B và Ôn Văn G:

Bị cáo Thái Quốc B là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để xe mô tô vào ban đêm nhưng không có người trông coi, đã lén lút để phá khóa xe, chiếm đoạt tài sản người bị hại rồi tẩu thoát là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo Ôn Văn G là người có nhu cầu mua xe mô tô cũ nên qua tin nhắn trên Facebook và điện thoại, Giang đã nhận lời Bình, lên thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng để mua xe, mặc dù biết nguồn gốc xe là do Thái Quốc B phạm tội mà có, sau khi mua Giang đã điều khiển xe này về Thành phố Hồ Chí Minh để bán lại thu lãi. Hành vi của bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và góp phần giúp Bình thực hiện trót lọt mục đích của việc chiếm đoạt tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thái Quốc B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đối với bị cáo Bình được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ôn Văn G đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm đối với bị cáo Giang được quy định tại điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của cả hai bị cáo đều không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 173 và điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo Thái Quốc B chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Ôn Văn G chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Thái Quốc B và bị cáo Ôn Văn G đều không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo. Bị cáo Ôn Văn G phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cha của bị cáo Giang đã khắc phục thiệt hại, hoàn trả lại toàn bộ tiền mua xe cho anh Trần Văn Phú thay cho bị cáo Giang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng thêm để giảm nhẹ cho bị cáo Giang một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho người bị hại là anh Vũ Ngọc H; Cha của bị cáo Ôn Văn G đã hoàn trả lại tiền mua xe cho anh Trần Văn Phú. Đến nay người bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết phân trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biên kiểm soát 49B1-333.33, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Ngọc H nên không xem xét để xử lý tiếp trong bản án này.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, có gắn sim số 0925303118 và 01 sim điện thoại số 0977072289, là những dụng cụ dùng liên lạc giữa Bình và Giang để mua bán xe, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

+ 01 Căn cước công dân mang tên Ôn Văn G, là giấy tờ tùy thân của bị cáo Giang nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 biển số xe 49B1-189.10 quá trình điều tra chưa xác định được ai là chủ xe đã bị mất, cần giao lại cho Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng để xử lý theo thẩm quyền.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Thái Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Ôn Văn G phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Thái Quốc B 24 Hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng điều 55 và điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thái Quốc B phải chấp hành hình phạt của bản án này và hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 43/2019/HSST ngày 02/4/2019. Tổng cộng là **04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019**. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam của bản án trước từ ngày 20/11/2018 đến ngày 18/01/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[3] . Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Ôn Văn G 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2019.

[4] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

4.1 - Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Realme, vỏ màu xanh (đã qua sử dụng); Một điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, có gắn sim số 0925303118 và một sim điện thoại di động số 0977072289 (đã qua sử dụng).

4.2 - Giao lại cho Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng: Một biển số xe mô tô 49B1-189.10 để xử lý theo thẩm quyền.

4.3 - Trả lại cho bị cáo Ôn Văn G: Một Căn cước công dân mang tên Ôn Văn G.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2019 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[5] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình

